

Số: 58 /2026/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 22 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý hoạt động
thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;

Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

- Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 6 năm 2026.
- Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình (cũ) ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

b) Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam (cũ) ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

c) Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định (cũ) ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ubg*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Thanh Sơn



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số 58 /2026/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại; nội dung hoạt động thông tin đối ngoại; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại và thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Thông tin đối ngoại

Thông tin đối ngoại quy định tại Quy chế này bao gồm những thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung, các chủ trương, chính sách, quy định của tỉnh Ninh Bình nói riêng; thông tin về thành tựu trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; thông tin quảng bá hình ảnh đất nước, con người, Việt Nam và của tỉnh Ninh Bình ra thế giới và thông tin thế giới vào tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, sự chỉ đạo điều hành thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Trung ương, địa phương, các sở, ban, ngành, đoàn thể trong công tác thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

2. Phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình quản lý và tổ chức thực hiện công tác thông tin đối ngoại một cách có định hướng; kịp thời xử lý thông tin, chủ động tuyên truyền đối ngoại, định hướng dư luận để hạn chế ảnh hưởng tiêu cực từ các thông tin, luận điệu xuyên tạc của các thế lực cơ hội, thù địch.

3. Công tác thông tin đối ngoại được triển khai chủ động, toàn diện, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm theo từng giai đoạn; phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh

tế - xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của tỉnh theo từng giai đoạn. Kết hợp chặt chẽ thông tin đối nội với thông tin đối ngoại, giữa thông tin đối ngoại với các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh, đảm bảo lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích của tỉnh Ninh Bình.

4. Thực hiện đúng Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiểu rõ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của chính quyền địa phương, tranh thủ sự hợp tác, đầu tư của các đối tác trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Bình.

5. Mọi thông tin đối ngoại phải thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

6. Tuân thủ các quy định liên quan tới hoạt động thông tin đối ngoại theo Điều 3 của Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 4. Kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại

Kinh phí cho hoạt động thông tin đối ngoại được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 5. Nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

1. Xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về thông tin đối ngoại và tổ chức thực hiện các văn bản đã ban hành theo thẩm quyền được pháp luật quy định.

2. Phân công tổ chức hoặc cá nhân phụ trách triển khai hoạt động thông tin đối ngoại. Xây dựng cơ chế, chính sách đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại trong và ngoài tỉnh.

3. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

4. Tổ chức và quản lý công tác nghiên cứu khoa học về thông tin đối ngoại; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho các lực lượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn.

5. Quản lý, hướng dẫn, cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn, báo chí của Việt Nam cũng như của nước ngoài; cung cấp thông tin cho người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế; cung cấp thông tin tình hình thế giới vào Việt Nam.

6. Hợp tác quốc tế về hoạt động thông tin đối ngoại.

7. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

8. Sơ kết, tổng kết hoạt động thông tin đối ngoại; đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 6. Nội dung hoạt động thông tin đối ngoại

1. Thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước nói chung và tỉnh Ninh Bình nói riêng; các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo tỉnh làm việc tại nước ngoài và các đoàn nước ngoài đến làm việc tại tỉnh Ninh Bình; các chương trình hợp tác phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Ninh Bình; các hoạt động giao lưu văn hóa, ký kết chương trình phối hợp công tác của các tổ chức chính trị, xã hội, doanh nghiệp trong tỉnh với các tổ chức chính trị, xã hội địa phương, doanh nghiệp nước ngoài; tình hình hội nhập quốc tế của tỉnh Ninh Bình.

2. Giới thiệu, quảng bá hình ảnh vùng đất, con người, truyền thống lịch sử, văn hóa, thành tựu, tiềm năng hợp tác và phát triển kinh tế - xã hội, xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư của tỉnh ra bên ngoài cũng như thông tin bên ngoài vào tỉnh.

3. Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, tin tức giữa các cơ quan báo chí thường trú, báo chí địa phương với các đối tác nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh, chú trọng thông tin trên các kênh truyền hình, tạp chí, tờ tin chuyên ngành, các cổng/trang thông tin điện tử, mạng Internet.

4. Cung cấp thông tin về các vấn đề liên quan đến tỉnh Ninh Bình được dư luận quan tâm. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ các thông tin xuyên tạc, sai lệch về tình hình địa phương, đất nước, các quan điểm sai trái của các phần tử cơ hội, các thế lực thù địch một cách chủ động và hiệu quả. Xử lý kịp thời tình trạng các báo in, báo hình, báo điện tử, tạp chí, tờ tin chuyên ngành, các cổng/trang thông tin điện tử đăng phát thông tin sai sự thật, kích động dư luận, nội dung không phù hợp với thuần phong, mỹ tục văn hóa Việt Nam, gây thiệt hại đến phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng an ninh của tỉnh theo quy định của pháp luật.

5. Các loại hình hoạt động thông tin đối ngoại khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh về tỉnh Ninh Bình

1. Thông tin quảng bá hình ảnh về Ninh Bình là những thông tin quy định tại Điều 6 Quy chế này.

2. Thông tin quảng bá hình ảnh về Ninh Bình được cung cấp bằng các hình thức sau:

a) Phát ngôn chính thức của Ủy ban nhân dân tỉnh tại các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, họp báo, thông cáo báo chí và các sự kiện đối ngoại được tổ chức trong nước và quốc tế;

b) Người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh trong phạm vi quyền hạn được giao;

c) Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh;

d) Đăng tải trên cổng/trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội chính thức của các cơ quan nhà nước trong tỉnh bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài; đăng phát trên hệ thống các cụm thông tin đối ngoại của tỉnh;

đ) Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài;

e) Sản phẩm báo chí của các phương tiện thông tin đại chúng trong nước;

g) Sản phẩm của các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông nước ngoài;

h) Các hoạt động tiếp xúc, hợp tác với cơ quan báo chí nước ngoài;

i) Các hoạt động truyền thông của các sự kiện lớn tổ chức tại tỉnh và ở nước ngoài;

k) Các phương thức hoạt động thông tin đối ngoại khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ

1. Thông tin giải thích, làm rõ là những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh Ninh Bình.

2. Các cơ quan, đơn vị khi phát hiện hoặc nhận được thông tin, tài liệu, báo cáo sai lệch, thông tin gây hiểu nhầm làm ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh Ninh Bình, có trách nhiệm kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chủ động thu

thập những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ; triển khai các biện pháp thông tin tuyên truyền cần thiết để bảo vệ và nâng cao uy tín, hình ảnh của tỉnh.

3. Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Ngoại vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật có trách nhiệm theo dõi và tổng hợp dư luận để phát hiện các thông tin sai lệch về tỉnh Ninh Bình, thông báo cho các cơ quan, đơn vị liên quan để chủ động cung cấp thông tin giải thích, làm rõ, đồng thời gửi Sở Văn hóa và Thể thao, theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi Sở Ngoại vụ để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Điều 9. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Ninh Bình

1. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Ninh Bình là hệ thống dữ liệu được số hóa bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, giới thiệu về tỉnh Ninh Bình trên các lĩnh vực, cung cấp đến cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở trong và ngoài nước.

2. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Ninh Bình là nguồn cung cấp thông tin chính thức của tỉnh, được kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

3. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan báo chí của tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu quảng bá hình ảnh tỉnh Ninh Bình.

Điều 10. Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại

1. Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại của tỉnh Ninh Bình là các ấn phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài để cung cấp thông tin chính thức về tỉnh và quảng bá hình ảnh về đất và người Ninh Bình tới cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch xuất bản, phát hành các xuất bản phẩm thông tin đối ngoại của tỉnh.

Điều 11. Sự kiện tổ chức tại nước ngoài

1. Các sự kiện tổ chức ở nước ngoài là các sự kiện tại nước ngoài do Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tổ chức nhằm quảng bá mảnh đất, con người, lịch sử, văn hóa của tỉnh Ninh Bình; tăng cường tình hữu nghị và quan hệ giữa tỉnh Ninh Bình với các nước, vùng lãnh thổ; vận động thu hút đầu tư, du lịch, trao đổi thương mại, mở rộng hợp tác.

2. Cơ quan chủ trì tổ chức sự kiện ở nước ngoài có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.

3. Cơ quan chủ trì tổ chức sự kiện ở nước ngoài có trách nhiệm báo cáo kết quả tổ chức sự kiện ở nước ngoài theo quy định, đồng thời gửi Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Ngoại vụ tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Điều 12. Hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài

1. Các cơ quan thông tấn, báo chí, công ty truyền thông, phóng viên nước ngoài được hỗ trợ, tạo điều kiện trong hoạt động viết tin, bài, sản xuất chương trình và thực hiện các xuất bản phẩm nhằm giới thiệu về tỉnh Ninh Bình trên các phương tiện thông tin đại chúng của nước ngoài.

2. Hoạt động thông tin, báo chí của cơ quan thông tấn, báo chí, công ty truyền thông nước ngoài tại tỉnh Ninh Bình phải tuân thủ quy định của Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ quy định về hoạt động, thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản pháp luật liên quan.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Văn hóa và Thể thao

1. Là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

2. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng quy chế, quy định về hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

a) Xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm của tỉnh; tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan bố trí cán bộ phụ trách công tác thông tin đối ngoại;

c) Thẩm định các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm của các cơ quan, đơn vị có liên quan; phê duyệt (theo thẩm

quyền) hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại; theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại sau khi được phê duyệt;

d) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định;

đ) Tổ chức theo dõi, tổng hợp tin tức báo chí trong và ngoài nước viết về Ninh Bình phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh. Tổ chức xử lý thông tin sai lệch về Ninh Bình trên báo chí;

e) Tổ chức phối hợp truyền thông, đặt hàng các cơ quan báo chí tuyên truyền, quảng bá hình ảnh mảnh đất, lịch sử, văn hóa, du lịch, con người Ninh Bình;

g) Phối hợp với cơ quan có liên quan xây dựng và phát hành các ấn phẩm có liên quan đến lĩnh vực quản lý phục vụ công tác thông tin đối ngoại của tỉnh;

h) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận để giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh;

i) Xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh; thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước đối với quy trình lưu trữ hệ thống dữ liệu;

k) Quản lý, duy trì hoạt động của Trang thông tin điện tử thông tin đối ngoại tỉnh Ninh Bình;

l) Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trong công tác thông tin đối ngoại;

m) Tham mưu cơ quan có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh;

n) Tổ chức thực hiện việc kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá và Thể thao, Sở Du lịch, Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp thông tin chính thức, thông tin quảng bá về tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh cho các cơ quan thông tấn, báo chí, phóng viên, nhà báo nước ngoài.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các cuộc họp báo quốc tế của lãnh đạo tỉnh ở trong và ngoài nước; chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh cho phóng viên nước ngoài theo sự phân công, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ

1. Làm đầu mối phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong triển khai chương trình, kế hoạch thông tin, tuyên truyền đối ngoại của địa phương đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Cung cấp thông tin của tỉnh cho Bộ Ngoại giao và các cơ quan chức năng để phục vụ công tác thông tin đối ngoại; phối hợp các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại, quảng bá tỉnh Ninh Bình ở nước ngoài.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong tham mưu UBND tỉnh cho phép đoàn phóng viên báo chí, đoàn làm phim nước ngoài đến tác nghiệp, hoạt động trên địa bàn tỉnh. Đồng thời phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý, hướng dẫn các đoàn phóng viên báo chí, đoàn làm phim nước ngoài đến tác nghiệp, hoạt động trên địa bàn tỉnh.

4. Chủ trì thực hiện công tác thông tin đối ngoại đối với người Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh.

5. Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc gắn kết công tác thông tin đối ngoại đối với hoạt động ngoại giao chính trị, kinh tế, văn hóa, thể dục, thể thao và du lịch.

6. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và phát hành các ấn phẩm phục vụ công tác thông tin đối ngoại liên quan đến hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế của tỉnh.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp thông tin, giới thiệu quảng bá hình ảnh về du lịch Ninh Bình.

2. Phối hợp, tạo điều kiện để các cơ quan, đơn vị liên quan sử dụng có hiệu quả các thiết chế du lịch do ngành quản lý vào các hoạt động phục vụ thông tin đối ngoại khi có nhu cầu.

3. Chỉ đạo các đơn vị kinh doanh du lịch, ban quản lý các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh thực hiện thông tin quảng bá, tuyên truyền về lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh, con người Ninh Bình và những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung và của tỉnh Ninh Bình nói riêng thông qua hoạt động hướng dẫn du lịch và bằng các hình thức thích hợp.

4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và phát hành các ấn phẩm phục vụ công tác thông tin đối ngoại liên quan đến du lịch của tỉnh.

Điều 17. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn và kiểm tra việc chấp hành công tác bảo vệ bí mật Nhà nước trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc quản lý hoạt động của các đoàn phóng viên báo chí, đoàn làm phim nước ngoài hoạt động, tác nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Theo dõi thông tin liên quan đến an ninh đối ngoại; kịp thời phát hiện, đề xuất chủ trương, biện pháp giải thích và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan làm rõ các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tỉnh Ninh Bình.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Căn cứ khả năng ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xuất bản và phát hành các tài liệu giới thiệu, quảng bá về tiềm năng, thế mạnh thu hút đầu tư của tỉnh.

3. Thông tin thường xuyên trên Trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội của ngành về chương trình, kế hoạch hợp tác, xúc tiến đầu tư với các vùng lãnh thổ, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ với tỉnh Ninh Bình; cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, kinh doanh, những thành tựu, những tiềm năng, lợi thế của tỉnh; chú trọng thông tin cho đối tượng người Ninh Bình, người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài đang có nhu cầu tìm hiểu thị trường và ý định đầu tư vào tỉnh Ninh Bình và Việt Nam; thường xuyên cập nhật và cung cấp kịp thời thông tin, số liệu về tình hình thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

4. Quảng bá hình ảnh về tỉnh Ninh Bình thông qua các hội nghị xúc tiến đầu tư, hội chợ thương mại, triển lãm quốc tế về xúc tiến đầu tư.

Điều 19. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, các cơ quan có liên quan thực hiện công tác thông tin truyền thông và thông tin đối ngoại khu vực biên giới biển. Thông tin tuyên truyền về biển, đảo, biên giới đất liền, tình hình chủ quyền của Việt Nam trên biển Đông; đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Điều 20. Trách nhiệm của các cơ quan báo chí của tỉnh

1. Mở chuyên trang, chuyên mục tăng cường thông tin quảng bá về hình ảnh vùng đất và con người Ninh Bình; truyền thống lịch sử, giá trị văn hóa; những thành tựu trong công cuộc đổi mới, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, tiềm năng hợp tác và phát triển của tỉnh ra thế giới và thông tin thế giới vào tỉnh.

2. Thông tin thường xuyên về tình hình hoạt động đối ngoại của tỉnh và của Việt Nam.

Điều 21. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường

1. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại trong phạm vi, lĩnh vực quản lý.

2. Cung cấp thông tin cho báo chí về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành mà đơn vị, địa phương quản lý; cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Bình và Trang thông tin điện tử thông tin đối ngoại tỉnh Ninh Bình của Sở Văn hóa và Thể thao về các nội dung liên quan đến yêu cầu thông tin đối ngoại.

3. Hằng năm, xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại; đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý.

4. Phân công tổ chức hoặc cá nhân trực thuộc chịu trách nhiệm triển khai hoạt động thông tin đối ngoại, gửi Sở Văn hóa và Thể thao theo dõi, tổng hợp.

5. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, bảo vệ bí mật an ninh, quốc phòng trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại trong phạm vi quản lý.

6. Sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Chế độ báo cáo và cung cấp thông tin

1. Các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo định kỳ 06 tháng, 01 năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) kết quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý về Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 30/6 và 30/11 hằng năm.

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy chế; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình triển khai thực hiện Quy chế.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hóa và Thể thao) để xem xét, quyết định./.